

## ĐỨC DI-LẶC QUA HÌNH ẢNH VÀ Ý NGHĨA

### NGÀY VÍA CỦA NGÀI

Trong chùa tất cả những hình thức thờ phụng cũng như mọi nghi lễ đều có ý nghĩa rõ ràng, nhưng vì lâu rồi chúng ta nặng về phần tín ngưỡng, nên không xét kỹ ý nghĩa. Vì vậy đi chùa rất lâu thờ Phật quá nhiều; mà tự mình không biết ông Phật đó là thế nào? Tại sao ngày đó mình phải lễ Ngài?

Hôm nay nhân ngày đầu năm, đúng là ngày vía của đức Phật Di-lặc, và lúc này chúng ta lễ Phật gọi là lễ vía đức Di-lặc. Chúng ta phải biết ý nghĩa ngày vía của Ngài thì việc lễ của chúng ta mới có giá trị thật. Vì sợ quý Phật tử không hiểu lễ đó, cũng như chư tăng trong chùa, nhiều khi không có thời giờ nghiên cứu rõ ràng, cho nên hôm nay sẵn đây tôi nói ý nghĩa về đức Phật Di-lặc để quý vị tìm hiểu, coi như lời chúc Tết đầu năm của tôi.

Nói về đức Phật Di-lặc chắc rằng đại đa số quý vị đều nhớ đến hình tượng của một ông Phật ngồi phạch ngực, mập, bụng to và miệng cười toét. Có khi quý vị thấy bên cạnh Ngài có 6 đứa con nít, đứa thì móc lỗ tai, đứa thì móc miệng, đứa thì thọc lét v.v... Những hình tượng đó như là một trò đùa. Mình không biết tại sao lại có chuyện đùa ở trong chùa như vậy. Đó là ý nghĩa chúng ta cần phải biết. Nói đến đức Di-lặc chúng tôi phải khảo lịch sử từ Ấn Độ sang Trung Hoa để quý vị khỏi lầm lẫn. Nhiều tà thuyết bây giờ dựng đức Phật Di-lặc làm chỗ tiêu chuẩn để họ lôi cuốn Phật tử. Đức Phật Di-lặc là tên dịch của thuở xưa. Sau này có dịch ra nhiều tên khác nhưng vì chúng ta đã quen kêu là đức Phật Di-lặc.

Chữ Di-lặc là phiên âm tiếng Phạn, Tàu dịch là Từ Thị (Thị là họ, Từ là từ bi). Có thuyết nói rằng khi bà mẹ của Ngài mang thai Ngài, khởi lòng thương không nỡ giết hại chúng sanh và không ăn thịt cá được cho nên nói là "Từ". Vì Ngài sanh nơi bà mẹ đó cho nên gọi là Từ Thị. Nhưng có thuyết lại nói khác hơn. Vì thuở xưa Ngài tu về từ bi tam-muội cho nên sau này có tên là Từ Thị. Nhưng tên Ngài là A-dật-đa cũng là tiếng Phạn dịch âm. Dịch theo chữ Tàu là Vô Nan Thắng (Vô là không, Nan là khó) tức là không có thế nào hơn được. Đối với Ngài về trí tuệ và hạnh tu ít người hơn được, nên có tên Vô Nan Thắng. Đó là nói về đức Phật theo thói quen của chúng ta. Nếu nói theo kinh thì gọi là Bồ-tát Di-lặc. Hồi đức Phật còn tại thế, Bồ-tát Di-lặc là một người có lịch sử sanh ở miền Nam Thiên Trúc, ở trong dòng Bà-la-môn. Sau gặp Phật, Ngài xuất gia, tu theo hạnh Bồ-tát. Đó là hình ảnh thật có lịch sử rõ ràng ở Nam Thiên Trúc.

Khảo nhiều kinh, trước hết tôi dẫn kinh A-hàm. Trường A-hàm có nói thế này: Đức Phật dạy rằng sau này ở cõi Ta-bà, tâm con người càng

ngày càng ác, mười nghiệp thiện họ bỏ qua mà luôn tạo nhiều nghiệp ác. Cho đến bao giờ họ quý mười nghiệp ác cũng như thuở xưa quý trọng mười nghiệp thiện và tuổi thọ chúng sanh giảm xuống đến cuối cùng còn mười tuổi thì đức Phật Di-lặc ra đời. Khi nghiệp ác nhiều thì tuổi thọ theo đó mà giảm. Bao giờ tuổi thọ con người chỉ còn mười tuổi, cũng như bây giờ tuổi thọ chúng ta coi là một trăm tuổi vậy, thì lúc đó thế giới sẽ có những tai nạn đao binh. Đao binh ở đây không phải là người ta giết chết nhau, mà chính những lá cây cỏ cũng có thể biến thành gươm bén. Chúng ta bị chặt bị cắt mà chết. Qua tai nạn đao binh đó tới tai nạn tật dịch tức là đau ốm bệnh dịch. Vì vậy đại đa số dân chúng trên thế giới này chết mòn chỉ còn sót lại một ít người tu hành ẩn trên núi trên non. Họ còn sống thừa lại. Khi họ sống qua cái thời gian chết đó rồi, họ tìm thấy bà con dòng họ của họ gian chết đó rồi, chỉ còn sót lại lựa thưa vài người, lúc đó, họ mới biết rằng từ hồi đó tới giờ dòng họ mình làm điều ác, bây giờ mới bị quả báo chết như vậy. Cho nên họ nỗ lực tu mười điều thiện lại. Khi bắt đầu tu mười điều lành thì tuổi thọ họ tăng, cứ một trăm năm thì tăng lên một tuổi. Đến bao giờ tuổi thọ lên đến sáu mươi bốn ngàn tuổi, lúc đó dân chúng đông đảo thuận hậu, làm lành thì Phật ra đời ở dưới cội cây Long Hoa gọi là hội Long Hoa. Như vậy quý vị tưởng tượng bây giờ chúng ta đang ở cái mức tám mươi tuổi thọ mà cứ một trăm năm giảm xuống một tuổi, giảm tới còn mười tuổi, rồi tăng lên cho đến sáu mươi bốn ngàn tuổi, thì thời gian từ đây cho tới đó còn bao xa? Theo sách Phật thì khi Phật Thích-ca nhập diệt thì đức Di-lặc cũng nhập Niết-bàn. Ngài sanh lên cung trời Đâu-suất ở trong nội điện sống bốn ngàn tuổi. Sau đó Ngài mới sanh trong thế giới Ta-bà, thành đạo dưới cội cây Long Hoa giáo hóa chúng sanh kế tiếp đức Phật Thích-ca. Vậy tưởng chừng bao lâu Phật Di-lặc ra đời? Vậy mà có một số người nghe trong kinh nói đức Phật Di-lặc ra đời nghe nói hội Long Hoa, rồi họ bịa ra ít bữa đức Phật Di-lặc ra đời, vài bữa hội Long Hoa đến v.v... Đó là những tà thuyết để lừa bịp những Phật tử học mà không hiểu Phật pháp, lại có người tự xưng là Phật Di-lặc hoặc tự cổ động rằng mình sẽ chờ đón đức Phật Di-lặc. Quý vị xét, nếu chúng ta tin đức Phật Di-lặc chỉ còn một phen bỏ xứ lên cung trời Đâu-suất, sau này hạ sanh ở thế giới Ta-bà thành Phật, nếu tin lời Phật Thích-ca nói trong kinh thì chúng ta phải tin luôn thời gian đã định ngày Phật ra đời. Chúng ta tin đức Phật Di-lặc, có hội Long Hoa mà quên thời gian đó. Rồi cứ hờ hững, cứ nghe ai nói đức Phật Di-lặc ra đời thì vội vàng chạy tới đánh lễ mong cầu v.v... Đó là cái sai lầm quá lớn để những tà thuyết lợi dụng danh từ Phật giáo tuyên truyền mê tín dị đoan. Người Phật tử chân chánh phải hiểu rõ điều đó. Đó là tôi khảo về lịch sử từ những bộ kinh gọi là Di-lặc thượng sanh, Di-lặc hạ sanh và Di-lặc bản nguyện. Những kinh đó đều do đức Phật Thích-ca nói ra. Coi kỹ những bộ kinh đó rồi, chúng ta biết rõ lịch sử đức Di-lặc, vậy đừng

nghe lời của một số người bàn tán, dựng lên những điều sai lầm. Đó là chúng tôi nói về đức Phật Di-lặc ở Ấn Độ.

Bây giờ nói tới đức Phật Di-lặc ở Trung Hoa. Đức Di-lặc sang Trung Hoa hồi lúc nào? Thật ra nếu căn cứ theo hình tượng chúng ta thờ thì không có hình tượng của đức Bồ-tát ở Ấn Độ, mà là hình tượng đức Di-lặc ở Trung Hoa. Đó là một ông già bụng phệ lùn mập, như vậy là đức Di-lặc ở Trung Hoa chứ không phải ở Ấn Độ. Di-lặc ở Trung Hoa ra đời lúc nào? Điều đó chúng ta phải khảo lại. Có nhiều thuyết nói đức Di-lặc hiện giờ đang ở trên cung trời Đâu-suất. Ngài chưa tới thời kỳ giáo hóa chúng sanh ở thế giới này. Nhưng với tinh thần người hiểu Phật giáo Đại thừa thì Bồ-tát có báo thân, ứng thân và nhất là hóa thân. Tùy căn cơ chúng sanh mà các ngài ứng hóa vô lượng thân không thể lường được. Cho nên sử Trung Hoa có kể mà tôi nhớ đại khái có hai hóa thân của Bồ-tát Di-lặc. Một hóa thân gọi là Ngài Tăng Can ở gần chùa Quốc Thanh đời nhà Tùy, tức là ở khoảng thế kỷ thứ sáu. Nói rằng Ngài có một cái am gần chùa Quốc Thanh và đi thuyết giáo nơi này nơi nọ. Có lần lúc Ngài cỡi cạp về, chúng trong chùa thấy hoảng kinh. Khi đến khi đi không ai lường được. Có lần Ngài ôm về một đứa bé gởi trong chùa đặt tên là Thập Đắc. Thỉnh thoảng có một ông ăn mặc rách rưới ở trong núi lạnh đi ra, tuyết phủ đầy mình gọi là Hàn Sơn. Hàn Sơn và Thập Đắc được coi như là hai người ăn mày trong chùa. Các ngài là hai vị hóa ra ăn mặc rách rưới ngủ ngoài hành lang. Tới bữa ăn thì đợi chúng ăn xong hết, còn những thừa cặn gì đó ngài trút lại dùng. Có khi các ngài còn lượm cơm dưới sàn nước, rửa lại mà ăn. Chúng trong chùa coi các ngài như hai kẻ ăn mày không kém, nhưng mà có cái lạ là nhiều khi hai ngài hứng làm thơ. Những bài thơ của các ngài không ai hiểu gì hết. Một hôm bắt chợt, sau một bữa trưa chúng tăng nghỉ hết, hai ngài trèo lên cổ của ngài Văn-thù và ngài Phổ Hiền ngồi. Một ông tăng ở dưới tăng xá thành linh đi lên, thấy như vậy ngạc nhiên quá mới chạy đi báo cho ông trụ trì hay. Ông trụ trì hỏi hai ông xuống rầy quở đủ thứ hết. Hai vị đó là bạn thân của ngài Tăng Can. Ngài Tăng Can tịch rồi. Một hôm ông chủ huyện có bệnh nan y, ông nằm chiêm bao thấy ngài Tăng Can tự xưng là đức Di-lặc bảo ông đến đánh lễ Bồ-tát Văn-thù, Phổ Hiền và chỉ cho ông một phương thuốc uống hết bệnh. Muốn đánh lễ hai vị đó thì vào chùa Quốc Thanh hỏi tên Hàn Sơn, Thập Đắc vì đó là Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền. Ông huyện đó theo lời chỉ tìm thuốc uống lành bệnh, mới tìm đến chùa Quốc Thanh để gặp hai vị Hàn Sơn, Thập Đắc. Khi đó ông trụ trì thấy ông huyện tới hỏi hai chú ăn mày trong chùa thì ông ngại quá không muốn kêu. Nhưng ông huyện cho biết ông mong mỗi gặp hai vị đó. Buộc lòng ông trụ trì mời hai vị ra. Hai vị nắm tay đi ra. Vừa thấy hai vị ông huyện quì mọp xuống lạy. Hai vị mới cười và nói: “Cái lão Tăng Can bày đặt làm

cho ta phải bại lộ rồi.” Hai Ngài, cồng nhau chạy tuốt vô rừng mát. Do đó mới biết hai vị là hiện thân của Văn-thù, Phổ Hiền, còn ngài Tăng Can là hiện thân của đức Di-lặc. Nhưng biết thì chuyện đã rồi, không ai ngờ để đánh lễ các ngài được hết.

Một vị khác vào thế kỷ thứ mười đời Ngũ đại ở Trung Hoa gọi là Bồ Đại Hòa thượng. Vị đó gần gũi chúng ta nhất, tức là ông già quẩy cái đũa to tướng, mặt tròn, miệng cười, bụng phệ, áo phạch ngực. Ngài Bồ Đại Hòa thượng lúc nào cũng quẩy một túi lớn, đi trong nhân gian gặp chỗ nào có cái gì, Ngài xin bỏ vô đấy. Đến chỗ có con nít đồng, Ngài ngồi xuống phân chia cho chúng nó, vui chơi với chúng nó. Cho nên người ta thấy miệng Ngài lúc nào cũng cười vui vẻ thích thú. Đó là hình ảnh đức Di-lặc, một vị Hòa thượng bụng lớn, mập, miệng cười toe toét.

Tại sao gọi ngài Bồ Đại Hòa thượng là Di-lặc?

Nói rằng Ngài đi xin như vậy có nhiều chuyện xảy ra cho Ngài lạ lắm. Trong sử có nói đủ, ở đây tôi chỉ lược vài điểm thiết yếu cho quý vị biết mà thôi. Ngài đi xin và sống một thời gian như vậy ở tỉnh Minh Châu. Tại đó Ngài lang thang nơi này nơi nọ. Thời đó là thời Thiên Tông còn thanh hành ở Trung Hoa. Một hôm Hòa thượng Thảo Đường gặp Ngài hỏi: “Đại ý Phật pháp thế nào?” Đang quẩy bị trên vai Ngài liền để xuống. Vị Hòa thượng hỏi thêm: “Chỉ có thể thôi hay có con đường tiến lên?” Ngài mang cái bị để lên vai và đi. Đó là câu trả lời của Ngài.

Trong lịch sử Thiền tông, cũng câu hỏi đó, Tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền đem ra hỏi Tổ Hoàng Bá liền bị ăn gậy. Ở đây ngài Bồ Đại Hòa thượng đối với câu hỏi đó, Ngài chỉ buông cái bị xuống đất. Hỏi có con đường tiến lên nữa không, Ngài mang bị lên vai đi tuốt. Những hình ảnh đó là thế nào? Như vậy mà người ta vẫn chưa biết thế nào, tung tích ra sao? Nhưng một hôm Ngài sắp thị tịch, mới trở về chùa. Ngồi bên bàn thạch Ngài làm một bài kệ rồi tịch. Bài kệ đó như thế này:

Di-lặc chân Di-lặc

Phân thân thiên bách ức

Thời thời thị thời nhân

Thời nhân tự bất thức

Ngài nói rằng: Di-lặc thật Di-lặc. Phân thân trong muôn ức. Thường thường chỉ dạy người đời. Người đời tự không biết. Nhờ bài kệ đó mà người ta mới biết Bồ Đại Hòa thượng là hóa thân của đức Di-lặc. Vì vậy muốn vẽ hình đức Di-lặc người ta liền vẽ hình Bồ Đại Hòa thượng. Đó là đức Di-lặc ở Trung Hoa. Bây giờ chúng ta thờ phượng là thờ

hình ảnh đức Phật đó. Chớ đức Bồ-tát Di-lặc ở Ấn Độ thì mình không biết. Còn đức Di-lặc ở cung trời Đâu-suất lại càng không biết hơn nữa. Chúng ta chỉ biết Di-lặc hóa thân ở Trung Hoa với một hình tượng là Bồ Đai Hòa thượng. Đó là phần khảo về lịch sử.

Đây mới nói về ý nghĩa đức Phật Di-lặc, ngày vía mừng một Tết. Ngày vía này là ngày vía gì của đức Di-lặc. Ở Ấn Độ thì không biết ngày nào, ở Trung Hoa hóa thân hai, ba đời, cũng không biết ngày nào. Nói ở cung trời Đâu-suất lại càng không biết hơn nữa.

Như vậy ngày vía này là ngày vía gì?

Chúng ta đừng nghĩ rằng phải đợi có ngày sanh ngày tịch mới gọi là ngày vía. Đây là ý nghĩa thâm sâu trong nhà Thiền. Các Tổ đã khéo léo chọn ngày mừng một Tết làm ngày vía đức Phật Di-lặc. Chúng ta lạ Ngài với câu: Long Hoa Giáo Chủ đương lai hạ sanh Di-lặc Tôn Phật. Chư Tổ thấy thế gian xem ngày mừng một Tết là ngày định đoạt của suốt một năm. Ngày này mọi người dè dặt từng lời nói, dè dặt từng hành động, dè dặt từng tên người đến thăm mình, dè dặt đủ thứ chuyện. Như vậy ngày mừng một Tết là ngày đầy đủ ý nghĩa của tương lai mình. Trong nhà chùa ngày mừng một Tết có ý nghĩa gì? Các Tổ lấy ngày mừng một Tết làm ngày vía đức Phật Di-lặc cũng là ngày tương lai rực rỡ, ngày tương lai sẽ thành Phật. Sáng mông một chúng ta lạ Phật, lạ vía đức Di-lặc, là đặt hết cả niềm hy vọng vào tương lai, hy vọng chúng ta sẽ thành Phật. Không hy vọng giàu có sang trọng gì mà chỉ hy vọng sẽ thành Phật. Đó là ý nghĩa sâu đậm nhất của ngày mừng một Tết để chúng ta lễ đức Phật Di-lặc.

Ý nghĩa thứ hai là hình ảnh vui cười của đức Di-lặc. Đó là hình ảnh hạnh phúc. Vì vậy có chỗ thay vì để danh từ Di-lặc lại để một con người hạnh phúc.

Tại sao là con người hạnh phúc? Tới đây tôi bước sang giai đoạn sâu của Thiền tông.

Hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

- Ngài quăng cái bị xuống mà không trả lời gì hết.

Hỏi: Có con đường tiến lên không?

- Ngài quảy bị lên vai mà đi.

Đại ý Phật pháp không có gì lạ. Nói thẳng e quý vị phiền, mà không nói e cho rằng giấu giếm.

Đại ý Phật pháp chỉ có một chữ xả là được. Chấp tức là chấp mình chấp người nhân, ngã, Phật pháp, quyền thế, danh vọng v.v... Như vậy cái mà

buông tất cả đó là đại ý Phật pháp. Nói như vậy đó e quý vị khó hiểu.

Tôi nói câu chuyện hơi bình dân một chút mà không kém quan trọng. Tổ Hoàng Bá thấy Tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền, một vị Thiền sư cao nhất trong nhà Thiền, giữa quãng đời Đường. Ngài dạy rằng, chỉ cần có một hạnh bố thí là đầy đủ tất cả. Bố thí là cho món này món kia, tức xả hay buông bỏ. Chỉ có một hạnh xả là đầy đủ tất cả. Nói về hạnh tu Sư thúc, Sư bá mình, Ngài phê bình rằng: Trong hàng đệ tử của Mã Tổ, trên tám mươi vị Thiện tri thức, nhưng mà khi nói đến người tiêu chảy, hay nói quê mùa hơn một chút là nếu nói đến con người ỉa chảy, thì chỉ có Hòa thượng Qui Tông là con người ỉa chảy đầy đất. Nói đến ỉa chảy quý vị đừng nghĩ theo lối quê mùa của mình, đó là xả tất cả. Chỉ có Hòa thượng Qui Tông là con người xả được tất cả. Con người xả là con người đáng quý hơn hết.

Như vậy quý vị thấy rõ ràng xả là một pháp khiến cho người đạt đến viên mãn trong đạo, nếu nói theo Thiền tông. Vì vậy sau khi Ngài buông cái túi xuống rồi, hỏi còn có gì nữa không thì, Ngài quảy túi lên vai. Tới đó đừng tưởng rằng hết rồi, mình tưởng không còn gì nữa. Chính buông hết rồi, mình mới được một quảy lên vai tự tại. Cho nên nhà chùa có câu "Bỏ tất cả là được tất cả". Nhưng nói bỏ tất cả để được tất cả thì mình còn tham quá. Bây giờ chỉ cần bỏ tất cả vậy là đủ rồi. Chính cái hạnh xả đó là chỗ rất sâu và đưa chúng ta tới chỗ cao siêu của người giải thoát. Vì vậy trong nhà Thiền tông nói ta không có một pháp dạy người mà chỉ tùy phương tiện nhỏ đing tháo chốt thôi. Nhỏ đing tháo chốt là xả, là phá chấp. Xả được là xong việc.

Đến đây tôi đi sang giáo lý để quý vị dễ thấy dễ tu hơn. Nói đến xả là nói đến hạnh phúc cho nên quý vị nghe danh từ thường dùng nhất là Hỷ Xả. Hai cái đó cái nào là nhân cái nào là quả. Có thể nói hỷ là nhân, xả là quả, cũng có thể nói ngược lại xả là nhân hỷ là quả. Tại sao vậy? Như hằng ngày có vị nào làm phật lòng mình một chút khiến mình bực bội. Khi bực bội thì không vui. Giờ đây người đó xin lỗi mình, mình liền vui vẻ mới tha được. Còn giận thì không tha được. Trường hợp hỷ là nhân, xả là quả. Vui vẻ mà tha thứ cho họ, như vậy mới là ỏn. Giận không thể tha thứ được. Trường hợp đó hỷ là nhân. Bởi vì mình vui nên mình mới xả, mới được cái quả xả. Nhưng ở đây nói con người hạnh phúc đó phần lớn xả là nhân hỷ là quả. Bởi vì chúng ta có xả được chúng ta mới vui. Nếu chúng ta không xả được thì chúng ta không bao giờ vui được. Tôi nói một việc hết sức là tầm thường, như trong gia đình quý đạo hữu, người chồng làm phật ý người vợ, trong lúc phật ý thấy nhau có vui không? Không nói chuyện nhau, không nhìn mặt nhau. Bao giờ xả được thì lúc đó mới vui vẻ nói chuyện được. Như

vậy trường hợp đó do xấu mà được vui. Nếu không xấu thì không vui. Đó là thí dụ nhỏ, tôi thí dụ rộng hơn. Trường hợp chúng ta đối với người ngoài đời hay bè bạn, nếu họ có hành động hiếp mình hoặc có lời nói cao hơn mình. Lúc đó mình làm sao? Mình về mình có an ổn được không? Không vui đó là tại sao? Tại nhớ ông đó nói gác mình, hoặc ăn hiếp mình, ông ý mạnh hiếp yếu. Khi nghĩ như vậy thì về nhà ngủ không được, lăn lộn hoài nằm không yên. Muốn được ngủ yên phải làm sao? Nếu mình còn nghĩ rằng người ta ăn hiếp mình, người ta gác mình. Lúc đó mình có cảm thấy vui về hạnh phúc hay không? Chắc không bao giờ có hạnh phúc được hết. Lúc đó mình sống ở trong phiền não ở trong tam độc chứ không có hạnh phúc. Bây giờ người nào mà bỏ được cái đó thật là hạnh phúc. Vì vậy hồi đức Phật còn tại thế, một hôm Ngài đi khất thực ở vùng Bà-la-môn, vị lãnh tụ Bà-la-môn nổi tiếng đi theo Ngài. Ngài đi trước ông đi theo sau máng. Ông máng bao nhiêu máng Ngài cứ chậm rãi đi. Đi tới ngã tư đường Ngài trải tọa cụ ngồi. Ông chạy tới trước mặt hỏi: “Ngài thua tôi chưa?” Ngài liền đáp bằng một bài kệ:

Người hơn thì thêm oán

Kẻ thua ngủ không yên

Hơn thua hai đều xấu

Ấy được an ổn ngủ

Hơn người thì người tức nên oán. Mà người ta oán mình có vui hay không? Thua người về ngủ không được nằm lăn qua trở lại hoài. Như vậy cả hai đều là cội gốc của đau khổ, của phiền não. Thành ra cái hơn cái thua hai cái bỏ phăng đi thì người đó được an ổn ngủ. Tới đến thì nằm xuôi cảng ngủ khò, không lo không tính, không phiền muộn gì hết.

Đó là người hạnh phúc. Hạnh phúc từ đâu mà có? Từ cái xấu mà có, chứ chúng ta cứ ôm ấp phiền não trong lòng hoài thì làm sao mà hạnh phúc được. Quý vị nhớ, nếu trong gia đình chúng ta không xả được cứ giận vợ giận con hoài thì cũng không vui. Ra ngoài xã hội cứ nhớ người này ăn hiếp mình, người kia nói gác mình, người nọ khinh mình, gì gì đó, người ôm trong lòng cả bụng như vậy thì người đó lúc nào cũng đau khổ, lúc nào cũng là phiền não hết. Chỉ người nào nghĩ nói gác mình như gió thổi ngoài tai, rồi ngủ khò không thèm nhớ, thì đó là hạnh phúc chớ gì. Người nào mà trong nhà cũng như ở ngoài gặp cái gì phật ý, xem đó như là lở lăm của người không gì quan trọng hết, không có gì phải phiền muộn, người được như vậy mới là con người hạnh phúc.

Đầu năm, chúng ta quen chúc cho nhau, một năm đầy hạnh phúc. Chúc hạnh phúc mà cứ

phiền giận hoài thì làm sao mà hạnh phúc được. Như vậy chỉ là một cái chúc suông.

Ở đây tôi không chúc gì cho quý vị hết mà chỉ khuyên: “Năm nay tập tiêu chầy kha khá một chút” chừng nào quý vị tiêu chầy được như ngài Qui Tông lúc đó quý vị sẽ tràn trề hạnh phúc.

Đó là tôi chỉ nói hạnh phúc nhỏ nhoi của thế gian. Còn nếu nói đến hạnh phúc cao siêu hơn nữa, tức là đạt đến cứu kính giải thoát thì trong kinh cũng dạy chúng ta đừng chấp cảnh, chấp người, đừng chấp tâm, đừng chấp pháp. Nếu chúng ta buông hết những cái chấp đó thì Niết-bàn hiện tại, vĩnh viễn hạnh phúc. Không chấp tức là xả. Xả được mới thật là vĩnh viễn hạnh phúc. Vì vậy nói tới đức Di-lặc là nói tới hạnh hỷ xả nên người Trung Hoa tượng trưng Ngài bằng hình ảnh ngài Bồ Đai Hòa thượng, một hình ảnh vui vẻ tươi cười lúc nào cũng sẵn sàng hỷ xả.

Vậy năm nay quý vị lễ đức Phật Di-lặc là nhớ đến hạnh hỷ xả của Ngài, nhớ đến cái miệng vui cười hạnh phúc của Ngài. Nếu quý vị sống được cái hạnh phúc đó thì quý vị chẳng những hạnh phúc ở hiện tại mà hạnh phúc vĩnh viễn của người vào Niết-bàn.

Đó là ý nghĩa đức Di-lặc mà hôm nay chúng tôi nói.

### **NAM-MÔ BỒN SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT**

